**Cảm nhận khổ 1 đây thôn vĩ dạ mẫu 3**

Nhà thơ Hàn Mặc Tử được biết đến với sức sáng tạo nhất trong số các nhà Thơ mới. Ông có một cuộc đời ngắn ngủi và đầy bi kịch. Ông là một gương mặt đặc sắc của phong trào Thơ mới. Thơ của Hàn Mặc Tử là tiếng nói của một tâm hồn yêu cuộc sống, yêu cảnh vật, yêu con người nồng nàn và tha thiết. Bài thơ “Đây thôn Vĩ Dạ” là một trong những bài thơ tiêu biểu của nhà thơ, thể hiện một hồn thơ tha thiết nhưng tuyệt vọng. Khổ thơ đầu tiên của bài mang đến một bức tranh thiên nhiên đầy vẻ đẹp.

Bài thơ “Đây thôn Vĩ Dạ” được khơi nguồn cảm hứng từ bức ảnh khung cảnh Huế với lời thăm hỏi của một cô gái Vĩ Dạ lúc thi sĩ đang mắc bệnh hiểm nghèo. Có thể xem bài thơ như một lời tỏ tình với cuộc đời, của một hồn thơ tha thiết với cuộc đời. Khổ thơ đầu tiên là cảnh cây vườn thôn Vĩ tươi sáng trong nắng mai với cảnh sắc bình dị mà tinh khôi, đơn sơ mà thanh tú, nghiêng về cõi thực. Cảm xúc ẩn trong cảnh là nỗi ước ao và niềm đắm say mãnh liệt.

Vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên được gợi ra thật đặc biệt:

“Sao anh không về chơi thôn Vĩ

Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên

Vườn ai mướt quá, xanh như ngọc

Lá trúc che ngang mặt chữ điền”

Câu thơ đầu tiên, độc giả bắt gặp từ “sao”, là một từ để hỏi đứng đầu câu thơ, mở đầu bài thơ. Nó gợi ra sự xao động, băn khoăn của nhân vật trữ tình. Từ “anh” chỉ nhà thơ, thể hiện nhân vật phiếm chỉ trong thơ. Đây là hình thức câu hỏi tu từ, thể hiện một sắc thái gần gũi, dân dã, thể hiện tình cảm chân thật. Khi đọc câu thơ đầu tiên, độc giả sẽ đặt a vấn đề: câu hỏi đó là lời mời mọc, lời trách móc hay đó có phải là lời của cô gái? Đây như là lời của chính tác giả, thể hiện niềm khao khát, lời thúc giục niềm khao khát được về thôn Vĩ. Vì tác giả lâm bệnh nặng mà lại quá khát khao nên bằng tâm tưởng, tác giả đã về thôn Vĩ. Thôn Vĩ hiện ra trong trí nhớ của nhà thơ, cả một thế giới sống đã ùa về, gợi ra trong lòng người bao cảm xúc.

Câu thơ thứ hai, từ “nhìn” là cái cảm nhận được bằng thị giác, rất chân thực. Dường như nhà thơ đang có mặt tại thời điểm nói để chiêm ngưỡng và miêu tả. Tác giả nhận ra sự di chuyển của nắng. Điệp từ “nắng” thể hiện nắng như len lỏi vào bức tranh, tràn trề trong bức tranh. “Nắng mới” là nắng buổi sớm, trong trẻo, tinh khôi, như mang đến luồng sinh khí, mang đến sự sống cho con người. Hình ảnh “hàng cau” lấp lánh trong nắng. Cau là loại cây thân thẳng, trong khu vườn là loại cây đón ánh nắng đầu tiên. Tác giả mở ra một bức tranh khỏe khoắn và tạo cho khu vườn có chiều sâu.

Câu thơ thứ ba góp phần mở ra bức tranh thiên nhiên xứ Huế đẹp. Đại từ “ai” là từ phiếm chỉ, gợi chút mặc cảm của nhà thơ. Từ “mướt” gợi cảm giác xanh non, láng mượt, láng mượt, long lánh, có sự phản quang, có ánh sáng và có sức sống. Từ “quá” như thể hiện một lời reo vui vì ngỡ ngàng trước vẻ đẹp thiên nhiên. Biện pháp nghệ thuật so sánh “xanh như ngọc” thể hiện màu xanh phát ra ánh sáng, tự phát ra ánh sáng của sự sống, cảnh vật như phát ra ánh sáng nội sinh, sức mạnh tràn trề của khu vườn. Bức tranh thiên nhiên xứ Huế đẹp, trong sáng và tràn đầy sức sống.

Câu thơ cuối cùng nêu lên vẻ đẹp của con người xứ Huế. “Mặt chữ điền” để chỉ người có khuôn mặt phúc hậu. Ý thơ gợi ra niềm khao khát của tác giả mong được hòa hợp, giao cảm, được trở về với cuộc sống. Hình ảnh “lá trúc che ngang” khiến khuôn mặt chỉ hiện ra có một nửa, như gợi sự mặc cảm của tác giả. Dù hiểu theo ý thơ như thế nào thì tình cảm của nhà thơ với con người xứ Huế không bao giờ thay đổi.

Cảm nhận khổ đầu bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ, ta thấy được vẻ đẹp tâm hồn của nhà thơ. Đó là tiếng lòng yêu đời tha thiết, dù đang có sự đau đớn cả về thể xác lẫn tâm hồn, nhưng tác giả vẫn dành cho đời cái nhìn đầy tin yêu, phải là một con người yêu đời lắm mới mơ tưởng về thôn Vĩ đẹp như vậy. Càng xót xa về số phận của Hàn Mặc Tử bao nhiêu, ta càng trân trọng niềm yêu đời quý giá của tác giả bấy nhiêu.